



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2332/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 02/08/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY TNHH CHENG LOONG BÌNH DƯƠNG PAPER Khu phố 4, KCN Quốc tế Protrade, Phường An Tây, Thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	
2. Địa chỉ kiểm tra: Place of inspecting:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện - ETSC	
3. Đối tượng kiểm tra: Type of inspecting:	Sào tiếp đất cao thế High voltage grounding pole	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	03 thiết bị/ 03 Devices; Di động ngoài công trường/ Mobile off-site	
5. Phương pháp kiểm tra: Method of inspecting:	ETSC/KĐ/QT-06; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN 9628-1:2013; TCVN 5587:2008 (IEC 60855:1985); Tài liệu kỹ thuật NSX	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	01-02/08/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type:	SN-110
	Số chế tạo / Seri No	Không rõ/ NA
	Điện áp sử dụng/ AC. Use voltage:	110 kV
	Chiều dài/ Length:	2.070mm
	Tiết diện/ Section:	(38+32)mm
	Năm sản xuất/ Date of manufacture:	04/2025
	Nhà sản xuất/ Manufacture:	SUNING – China
8. Phương tiện kiểm tra: Inspecting equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả kiểm tra: Inspecting result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem kiểm tra: Testing stamp No:	1612/25/ETSC	
12. Kết luận Conclusion	Các chỉ tiêu kiểm tra phù hợp theo quy định/ The inspection criteria are consistent with the regulations	
13. Khuyến cáo thời hạn kiểm tra lần sau: 08/2026 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor  Đoàn Nguyễn Huy Thắng GIÁM ĐỐC Director  Nguyễn Quốc Hoàn  		

KĐ/QT-06/M1

Ban hành lần 2

1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
4. Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
5. Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



Số/ No: 2332/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 02/08/2025 Trang/ Page: 2/2
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra tình trạng bên ngoài/ Check out the outside condition: Bình thường/ Normal

10.2 Kiểm tra kích thước hình học/ Check geometric dimensions:

Stt No	Đối tượng Object	Đơn vị Unit	Công bố của nhà sản xuất Manufacturer's announcement	Kết quả Result
1	Chiều dài sào/ Length	mm	2.070/2.070/2.070	2.070/2.070/2.070
2	Đường kính/ Diameter			
	- Đoạn 1/ Line 1	mm	38/38/38	38/38/38
	- Đoạn 2/ Line 2	mm	32/32/32	32/32/32

10.3 Điện trở cách điện/ Insulation resistance:

Đối tượng Object	Trước khi thử cao thế/ Before trying so high (MΩ)	Sau khi thử cao thế/ After trying so high (MΩ)	Đánh giá Evaluate
Pha A-Vỏ (Case), thử tần số 50Hz	> 50 000	> 50 000	Đạt/ Pass

10.4 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Đối tượng Object	U (kV)	t (minutes)	Mức quy định Standard level	Kết quả Result
Phase A-Vỏ (Case), thử tần số 50Hz	100kV/30cm	5	Chịu được/ Pass	Không phóng điện/ No discharge inspection